

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2019/HS-ST**
Ngày: 15-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tổ**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Khánh**

Ông **Phạm Quốc Thân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 21-6-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 04-07-2019, đối với bị cáo:

Lương Thái Triệu P, sinh năm 1993, tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Ấp 9, xã Sông Ray, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Mùi, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1961; bị cáo là con út trong gia đình có bốn người con, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-5-2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 24 tháng tại Quyết định số 30/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 20-10-2015; ngày 14-5-2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, phạt tiền 28.500.000đ tại Quyết định số 65/QĐ-XPHC, chấp hành xong ngày 16-5-2019; bị bắt, tạm giam từ ngày 14-3-2019 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp 9, xã Sông Ray, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh **Lê Hoàng S**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu phố 4, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Thái Triệu P là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014. Ngày 10-3-2019, P điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 60A-065.86 đi từ xã Sông Ray, huyện C lên khu vực huyện Bình ChA, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy với số tiền 200.000đ của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, P cất giữ số ma túy này tại khay sạc điện thoại trên xe ô tô để sử dụng dần.

Đến 10 giờ 00 phút, ngày 14-3-2019, khi P điều khiển xe ô tô biển số kiểm soát 60A-065.86 đến khu vực ngã ba đường Hoàng Diệu (thuộc Khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ) thì gây tai nạn với một người tham gia giao thông khác, sau khi gây tai nạn, P không dừng xe mà bỏ chạy. Lúc này, Công an thành phố L yêu cầu dừng xe, kiểm tra bên trong xe, thì phát hiện ở khay sạc điện thoại xe ô tô P đang điều khiển có 01 bịch ni lông, bên trong chứa tinh thể màu trắng, P khai là ma túy đá. Ngay sau đó, Công an thành phố L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong bịch ma túy, tiến hành thủ tục trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 178/PC54-GĐMT ngày 21-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1407gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSLK ngày 21-6-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lương Thái Triệu P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười) đến 14 (mười bốn) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14-3-2019, qua kiểm tra hành chính, Công an thành phố L đã bắt quả tang Lương Thái Triệu P đang có hành vi cất giấu ma túy trong xe ô tô biển số kiểm soát 60A-065.86, mục đích để sử dụng, loại ma túy Mathaphetamin với khối lượng 0,1407gam. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249, khoản 1, điểm c Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm: (...)*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”.

Do đó, Cáo trạng số 54/CT-VKSLK ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo P nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24-5-2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 14-5-2019 bị Chủ tịch ban nhân dân thị xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Mặc dù, đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về vật chứng: Một gói niêm phong, số 178/PC09-GĐMT, ngày 21-3-2019, bên trong chứa mẫu vật ma túy còn sau lại giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, là vật cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác: Xe ô tô biển số kiểm soát 60A-065.86 là tài sản của bà Nguyễn Thị A (mẹ của bị cáo), bà A không biết bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp, Công an thành phố L đã trao trả cho bà A là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đA giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thái Triệu P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Thái Triệu P **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 14-3-2019.

2. Tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, số 178/PC09-GĐMT, ngày 21-3-2019, bên trong chứa mẫu vật ma túy còn sau lại giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ (*Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-6-2019*).

3. Buộc bị cáo Lương Thái Triệu P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT Công an thành phố L;
- CQTHAHS Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tổ